

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) (*Báo cáo riêng và Báo cáo Hợp nhất*) Quý IV năm 2023, Công ty CP Hăng Sơn Đông Á (*Công ty*) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Báo cáo tài chính riêng:

| TT | Chỉ tiêu | Quý IV | | Chênh lệch | |
|----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------|
| | | Năm 2022 | Năm 2023 | Giá trị | Tỷ lệ +/- |
| 1 | Doanh thu thuần BH và CCDV | 47,903,580,732 | 52,530,819,512 | 4,627,238,780 | 9.7% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 44,644,176,313 | 44,514,491,998 | (129,684,315) | -0.3% |
| 3 | Doanh thu hoạt động tài chính | 753,111,176 | 95,496,164 | (657,615,012) | -87.3% |
| 4 | Chi phí tài chính | 1,524,441,563 | 6,340,735,497 | 4,816,293,934 | 315.9% |
| 5 | Chi phí bán hàng | 1,705,265,849 | 1,909,662,999 | 204,397,150 | 12.0% |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 4,067,522,170 | 4,928,975,901 | 861,453,731 | 21.2% |
| 7 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (3,354,013,560) | (5,088,105,524) | (1,734,091,964) | 51.7% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | (3,502,251,974) | (4,927,305,867) | (1,425,053,893) | 40.7% |

Lợi nhuận sau thuế (LNST) quý 4 năm nay đạt -4,927 tỷ đồng, giảm 1,425 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 40,7%) so với cùng kỳ năm trước, mặc dù Doanh thu thuần trong kỳ tăng 4,627 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 9,7%), tuy nhiên, chi phí tài chính trong kỳ tăng 4,816 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 315,9% đây là nguyên nhân chính dẫn tới biến động giảm của LNST như đã nêu trên.

- Báo cáo tài chính hợp nhất:

| TT | Chỉ tiêu | Quý IV | | Chênh lệch | |
|----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|------------------|-----------|
| | | Năm 2022 | Năm 2023 | Giá trị | Tỷ lệ +/- |
| 1 | Doanh thu thuần BH và CCDV | 74.613.466.980 | 61.907.556.761 | (12.705.910.219) | -17% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 52.808.194.364 | 52.327.525.762 | (480.668.602) | -1% |
| 3 | Chi phí tài chính | 1.549.289.978 | 814.749.145 | (734.540.833) | -47% |
| 4 | Chi phí bán hàng | 17.670.980.618 | 9.838.639.096 | (7.832.341.522) | -44% |
| 5 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 6.819.394.943 | 6.619.833.780 | (199.561.163) | -3% |
| 6 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (4.568.337.373) | (7.613.332.730) | (3.044.995.357) | 67% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | (4.349.941.955) | (7.433.350.772) | (3.083.408.817) | 71% |

Mặc dù các chi phí bán hàng, chi phí quản lý và chi phí tài chính trong kỳ đều giảm tuy nhiên, LNST kỳ này giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: LNST Quý 4 năm nay đạt -7,433 tỷ đồng, giảm 3,083 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 71%.

Nguyên nhân chính ảnh hưởng tới kết quả trên là do Doanh thu bán hàng và CCDV Quý 4 năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần giảm 12,706 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 17%).

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty về sự biến động của Lợi nhuận sau thuế của Quý 4 năm nay so với Quý 4 năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN SƠN

